TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 366/2019/HSPT
Ngày: 31 - 12 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Duy Tuấn

2. Ông Nguyễn Huờn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 381/2019/TLPT-HS ngày 04/12/2019, đối với bị cáo Nguyễn Văn C. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2019/HS-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đăk Lăk.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1984, tại: tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn Q và bà Lê Thị B; bị cáo có vợ là Lê Thị B1 và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05/7/2019, Nguyễn Văn C đi bộ từ nhà ở tổ dân phố A, thị trấn B, huyện K đến Bệnh viện đa khoa huyện K để thăm người thân đang nằm điều trị tại bệnh viện. Đến bệnh viện thì C được biết người thân đã được xuất viện nên C đi bộ đến khu dân cư Đ thuộc tổ dân phố F, thị trấn B, huyện K để về lại nhà của mình. Khi đi đến công trình xây dựng nhà ở của ông Đặng Phi H, C nghe tiếng nhạc điện thoại phát ra từ trong lán trại để vật liệu xây dựng của gia đình ông H, C đi vào bên trong lán trại thấy ông H đang nằm ngủ trên giường có

mắc màn, gần đầu của ông H để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+, màu đen, loại màn hình cảm ứng đang mở nhạc nên nảy sinh ý trộm cắp tài sản. C lấy trong ví 01 cái dao lam mang theo sẵn trong người rồi rạch màn, thò tay vào lấy điện thoại bỏ vào túi quần mang về nhà cất giấu. Đến sáng ngày 06/7/2019, ông H phát hiện điện thoại bị mất nên làm đơn trình báo Công an huyện Krông Ana.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KLĐG ngày 22/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+, màu đen, trị giá: 2.200.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm sơ thẩm số: 24/2019/HSST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện K đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/10/2019, bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trộm cắp cho cơ quan công an nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ khắc phục hậu quả được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo là thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm, Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51. Mặt khác bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình và hiện nay vợ bị cáo là bà Lê Thị B1 đang có thai. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì chỉ đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05/7/2019, tại khu dân cư Đ thuộc tổ dân phố F, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Văn C đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại Samsung Galaxy J6+ của ông Đặng Phi H, trị giá điện thoại Samsung Galaxy J6+ là 2.200.000 đồng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử bị cáo Nguyễn Văn C về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã chủ động đến nhà bị hại để xin khắc phục bồi thường như vậy thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình và hiện nay vợ bị cáo là bà Lê Thị B1 đang có thai cho nên cần xem xét cho bị cáo. Mặt khác, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại mà bị cáo lấy trộm cho cơ quan công an, nhưng vậy bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương rèn luyện, giáo dục cũng đủ cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được cải tạo không giam giữ là phù hợp. Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình nhưng không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban thị trấn B, huyện K trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn C.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối Cao;
- TAND cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT C.A tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Ana;
- VKSND huyện Krông Ana;
- Công an huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- UBND thị trấn B, huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung